

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI QUA DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

★ PGS, TS HÒ TRỌNG HOÀI

★ TS NGUYỄN ANH TUẤN

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Nội dung cơ bản, xuyên suốt và bao trùm “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng về CNXH và con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam. Bài viết phân tích và kết luận: với tầm vóc như một Cương lĩnh về đổi mới và xây dựng CNXH ở Việt Nam, Di chúc của Bác có ý nghĩa thiêng liêng, thôi thúc, dẫn dắt sự nghiệp của Đảng và dân tộc ta trong hành trình xây dựng CNXH vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

● **Từ khóa:** Di chúc, Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội.

Kể từ ngày công bố, bản *Di chúc* lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà nghiên cứu, nhà chính trị, nhà hoạt động xã hội và các tầng lớp nhân dân. Có được sức hấp dẫn kỳ lạ đó là bởi *Di chúc* đã vượt xa giới hạn của một bản di chúc thông thường, trở thành một văn kiện lý luận đặc sắc, chứa đựng giá trị chính trị, văn hóa... sâu sắc, mới mẻ. 50 năm qua, *Di chúc* của Bác thực sự là nguồn động lực tinh thần to lớn, thôi thúc toàn Đảng, toàn dân ta nỗ lực hoàn thành sự nghiệp vĩ đại: thống nhất Tổ quốc, xây dựng CNXH.

Di chúc là sự tổng kết về cuộc đời của anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh. Người luôn ấp ủ khát khao cống hiến

cho con người, cho dân tộc, cho nhân loại: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾; “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁽²⁾; “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích làm cho ích quốc lợi dân”⁽³⁾. Như vậy, mục đích, khát vọng, hoài bão, lý tưởng cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí



Hội thảo khoa học quốc gia "50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh" _ Ảnh: HCMA

Minh là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; độc lập cho dân tộc gắn liền với ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Con người ấy, sự nghiệp ấy đã được cả dân tộc và nhân loại tôn vinh. *Điều văn* của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất, đọc trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, HỒ CHỦ TỊCH đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ... Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra HỒ CHỦ TỊCH, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta"⁽⁴⁾.

Với tư cách là hệ thống những tư tưởng sâu sắc, toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chi

Minh qua bản *Di chúc* bất hủ, chúng ta thấy có mấy điểm nổi bật về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam sau đây:

1. Về mô hình, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội

Trong *Di chúc*, chỉ hai lần Hồ Chí Minh dùng từ *xã hội chủ nghĩa* và 2 lần Người dùng từ *chủ nghĩa xã hội* nhưng toàn bộ tinh thần và lời văn trong *Di chúc* đã thể hiện được quan niệm hiện đại của Người về CNXH, về bản chất, đặc trưng, mục tiêu và phương thức đi tới CNXH, từ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chính sách xã hội đến con người và tổ chức, từ dân tộc đến quốc tế, từ xã hội đến môi trường, từ xây dựng CNXH đến bảo vệ Tổ quốc XHCN⁽⁵⁾.

CNXH trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ được tiếp cận từ phương diện chính trị, kinh tế mà còn ở phương diện đạo đức, văn hóa. Theo đó, một nước Việt Nam được hình dung là một quốc gia *hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*⁽⁶⁾. Theo

Hồ Chí Minh, CNXH không chỉ là lý tưởng, khát vọng mà quan trọng hơn đó là CNXH thực tiễn, CNXH hành động, là chế độ xã hội hiện thực do nhân dân Việt Nam xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng với các đặc trưng chủ yếu sau đây:

Một là, CNXH ở Việt Nam là một chế độ xã hội được thiết lập, vận hành theo nguyên tắc dân chủ; nhân dân Việt Nam, con người Việt Nam vừa là chủ thể vừa là mục tiêu, vừa là đối tượng vừa là động lực phát triển.

Hồ Chí Minh từng viết: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽⁷⁾. Trong đó, “cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội”⁽⁸⁾; thanh niên vừa “hồng” vừa “chuyên” là “những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa”⁽⁹⁾. CNXH ở Việt Nam được tạo lập trước hết và chủ yếu bởi “lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽¹⁰⁾, bằng sức mạnh vĩ đại của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, CNXH ở Việt Nam là một chế độ xã hội có sứ mệnh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng và phát triển con người. Đó không chỉ là mục tiêu, khát vọng mà phải được hiện thực hóa ngay trong từng bước, trong từng chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội.

Trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, chúng ta đã làm cách mạng thì phải làm cho đến nơi. Tổ quốc phải được hòa bình, thống nhất, độc lập; dân phải được hưởng ấm no, tự do, hạnh phúc. Còn nếu

nước được độc lập mà dân không được hưởng ấm no, tự do, hạnh phúc thì độc lập ấy cũng chẳng để làm gì. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Hồ Chí Minh nêu rõ mục tiêu của chế độ mới: “1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành”⁽¹¹⁾. Mọi chủ trương, chính sách, kế hoạch của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ con người, vì con người, hướng tới con người và phát huy sức mạnh của nhân tố con người; dùng tài dân, sức dân để mưu lợi ích cho dân.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Đảng, Nhà nước phải có kế hoạch sản xuất, rõ ràng, chu đáo, tỷ mỉ thiết thực, thích hợp đối với từng thành phần, bộ phận nhân dân cụ thể sao cho mỗi người ai cũng có công ăn, việc làm, có điều kiện phát triển để không ngừng nâng cao đời sống (vật chất, tinh thần) cá nhân, gia đình và góp phần tích cực cho xã hội. Thí dụ như, đối với những người đã hy sinh một phần xương máu của mình cho Tổ quốc thì Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, mở lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”... Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh và liệt sĩ mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì Đảng, Chính phủ và đồng bào phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét. Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, Nhà nước phải vừa dùng giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện⁽¹²⁾...

Ba là, CNXH ở Việt Nam là một chế độ xã hội phát triển giàu mạnh.

Muốn có xã hội giàu mạnh, trước hết đất nước phải hòa bình, thống nhất, độc lập. Xã hội ấy nhân dân là chủ và làm chủ. Sinh thời, Hồ Chí

Minh từng nói: “Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn đói, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁽¹³⁾; “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, và do nhân dân tự xây dựng lấy...”⁽¹⁴⁾. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc đến việc xây dựng CNXH ở Việt Nam là quá trình làm cho nước ta giàu mạnh, dân ta sung sướng. Trong tư duy Hồ Chí Minh, CNXH không thể là một xã hội nghèo khổ, lạc hậu; CNXH là giàu có cả về vật chất và tinh thần; giàu có cho số đông nhân dân chứ không phải chỉ cho một bộ phận. CNXH là một xã hội mới phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, xã hội, môi trường; giàu có về vật chất, tinh thần, đạo đức, văn hóa và vững mạnh về an ninh quốc phòng. Năm 1947, trong tác phẩm *Đời sống mới*, Người khẳng định, việc xây dựng đời sống mới là nhằm mục đích làm cho “đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn”⁽¹⁵⁾. Trong *Di chúc*, Người tiếp tục nhấn mạnh: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽¹⁶⁾...

Bốn là, CNXH ở Việt Nam là một chế độ xã hội có quan hệ hòa bình, hợp tác, hữu nghị với các nước XHCN và các nước bầu bạn năm châu.

Cách mạng Việt Nam tất yếu đi theo con đường cách mạng vô sản; cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Cách mạng vô sản ở Việt Nam là cuộc cách mạng có tính chủ động cao, “đưa vào sức mình là chính”, “đem sức ta giải phóng cho ta”, đồng thời phát huy được sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Nhờ vậy, trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc hay trong giai đoạn phát triển hòa bình, Việt Nam

luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ tận tình của các nước XHCN và các nước bầu bạn năm châu. Đáp lại những tình cảm đó, với bạn bè quốc tế, Việt Nam cùng vô cùng thủy chung, ra sức nỗ lực ủng hộ, giúp đỡ các nước anh em, bầu bạn, nỗ lực góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự định, đến ngày chiến thắng, Người sẽ “thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”⁽¹⁷⁾; “Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”⁽¹⁸⁾.

Năm là, CNXH ở Việt Nam là một chế độ xã hội do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

“Chủ nghĩa xã hội là do quần chúng nhân dân tự mình xây dựng nên”⁽¹⁹⁾ nhưng đó không phải là quá trình tự phát mà là quá trình được tổ chức, lãnh đạo với tính tự giác cao độ. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng”⁽²⁰⁾. Trong *Đường cách mệnh*, Người viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽²¹⁾. Theo đó, là người lãnh đạo, dẫn đường, tổ chức thực hiện công cuộc kiến thiết CNXH, Đảng phải là Đảng của trí tuệ, đạo đức và văn minh. Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Đảng nêu gương thực hành dân chủ và đoàn kết; cán bộ, đảng viên của Đảng vừa là người *lãnh đạo* vừa là người *đầy tớ trung thành* của nhân dân. Không có một Đảng như thế lãnh đạo,

dẫn đường thì không thể có CNXH. Người nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽²²⁾. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽²³⁾. Như vậy, *sự lãnh đạo, cảm quyền* của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu cho trí tuệ, đạo đức, văn minh là vấn đề có tính sống còn đối với chế độ XHCN ở Việt Nam. Đó vừa là điều kiện tiên quyết vừa là một trong những đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam.

2. Về đặc điểm, động lực và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Sinh thời, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến *đặc điểm, động lực và con đường, biện pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam*. Người từng nói: “Chúng ta xây dựng cuộc sống mới, cũng ví như người đi đường, phải biết rõ mình ra đi từ đâu, sẽ đến đâu và phải qua những chặng đường nào”⁽²⁴⁾... Văn dựng sáng tạo lý luận Mác-Lênin vào thực tiễn Việt Nam, Đảng và Hồ Chí Minh xác định: “*đặc điểm to nhất* của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”⁽²⁵⁾. Xây dựng CNXH trong điều kiện có chiến tranh; vừa xây dựng CNXH vừa đánh đuổi tay sai và kẻ thù xâm lược. Kết hợp cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới; xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Xây dựng CNXH là sự nghiệp khó khăn, lâu dài, phức tạp, gian khổ hơn việc đánh giặc. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: xây dựng CNXH là “cuộc chiến đấu chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”; là công việc “rất to lớn, nặng

nề và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang”⁽²⁶⁾...

Với đặc điểm như thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam có *nhiều động lực*. Đó là động lực vật chất và tinh thần; động lực bên trong và bên ngoài; động lực kinh tế, chính trị và văn hóa, đạo đức. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh các động lực như: truyền thống đoàn kết của dân tộc và của Đảng; thực hành dân chủ trong Đảng và trong xã hội; nhân dân yêu nước nồng nàn, luôn đi theo Đảng, trung thành với Đảng, dùng cảm, háng hái, cần cù; phát triển kinh tế, văn hóa, bảo đảm dân chủ, pháp quyền; bảo đảm hài hòa lợi ích, ai cũng có việc làm, cơm ăn, áo mặc, được học hành, chăm sóc y tế; sự ủng hộ giúp đỡ của các nước XHCN anh em và các nước bầu bạn khắp năm châu... Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để các động lực được phát huy, trở thành sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng đến thắng lợi thì cơ bản là phải bảo đảm mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân. Đảng trong sạch, vững mạnh, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; dựa vào dân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Nếu làm được như vậy thì dù công việc to lớn, khó khăn, phức tạp đến mấy cũng nhất định thắng lợi⁽²⁷⁾.

Về biện pháp xây dựng CNXH, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu những giải pháp vừa có ý nghĩa cấp bách, trước mắt, vừa có tầm chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam. Đó là:

Thứ nhất, chính đốn Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, “các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽²⁸⁾. Trong Đảng phải thực hành và phát huy dân chủ rộng rãi; thực hiện nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; mỗi cán bộ, đảng viên thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng⁽²⁹⁾; mỗi

chủ bộ đều thực sự ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân⁽⁹⁰⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đây là biện pháp có ý nghĩa sống còn đối với tiền đồ của dân tộc và toàn bộ công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Thứ hai, có kế hoạch thật tốt để mau chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Kế hoạch phải rõ ràng, chu đáo, tỷ mỉ để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Ví dụ: về chính đốn Đảng, công việc đối với con người, về phụ nữ, về thanh niên, liệt sĩ, gia đình thương binh, liệt sĩ, đồng bào nông dân miền xuôi và miền ngược; về nạn nhân của chế độ cũ, xây dựng làng mạc, thành phố, khôi phục, mở rộng các ngành kinh tế, phát triển vệ sinh, y tế, bảo vệ môi trường tự nhiên; chuẩn bị công việc thống nhất đất nước, sửa đổi chế độ giáo dục, củng cố quốc phòng...

Thứ ba, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; làm tròn trách nhiệm đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế; kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, có lý có tình. Luôn ghi nhớ, biết ơn các nước anh em trong phe XHCN, các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam; đồng thời, Đảng ta, nhân dân ta, dân tộc ta cần ra sức đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới⁽⁹¹⁾.

Thứ tư, phát huy dân chủ, dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, mưu hạnh phúc cho dân. Mọi việc phải đúng quy luật nhưng phải chú ý nhân hòa, đồng thuận; nhân dân đồng lòng thì việc gì cũng xong, khó mấy cũng làm được. Dân là gốc, dân là chủ; dân là mục tiêu, chủ thể và là động lực của CNXH. Xây dựng CNXH là sự nghiệp to lớn, khó khăn, phức

tạp; để giành thắng lợi phải “dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽⁹²⁾, trong đó, phải đặc biệt chú ý xây dựng, phát triển đội ngũ đoàn viên, thanh niên và cán bộ, công nhân vừa “hồng” vừa “chuyên”, vừa giỏi chuyên môn vừa vững vàng về lập trường cách mạng.

Kiểm điểm quá trình thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua 50 năm, chúng ta thấy rằng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã có những bước tiến dài. Tuy nhiên sự nghiệp đó vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Cũng có việc chúng ta đã làm đúng, làm tốt nhưng cũng có việc làm chưa đúng, chưa tốt như những điều Người căn dặn. Kinh tế phát triển chưa thật nhanh và bền vững. Sự phát triển đó “chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động... Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường”⁽⁹³⁾ tiềm ẩn nguy cơ này sinh nhiều điểm nóng gây mất ổn định xã hội. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược sa vào chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham ô, tham nhũng, nói không đi đôi với làm, hư hỏng, suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, thậm chí có người sa vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phản bội lại sự nghiệp của Đảng và dân tộc. Giáo dục, y tế còn nhiều bất cập; đạo đức, văn hóa, xã hội xuống cấp; niềm tin của nhân dân và của cán bộ đảng viên với Đảng và chế độ có mặt giảm sút. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, tai nạn lao động diễn biến phức tạp. Một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới, thậm chí có bộ phận chịu những thiệt thòi, tổn thất, cùng quản trong nhiều năm do những hành vi quan liêu, lợi ích nhóm; do những quyết định tác trách, vô cảm của những cán bộ hư hỏng, tha hóa. Đó là nguy cơ đe dọa vai trò lãnh đạo của

Đảng và có thể phá hủy những thành quả vĩ đại của công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta.

Để tiếp tục thúc đẩy sự nghiệp đổi mới đất nước, hơn lúc nào hết, cần ghi nhớ một trong những bài học kinh nghiệm lớn được Đảng ta đúc rút qua gần 90 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam là: "nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau..."⁽³⁴⁾. Đó cũng chính là kinh nghiệm qua 50 năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện *Di chúc* và thực hiện lời thề danh dự với Bác.

Thực tiễn cho thấy, nếu các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, sáng tạo *Di chúc*, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, biết dựa vào dân, việc có lợi cho dân thì hết sức làm, việc có hại cho dân thì hết sức tránh... thì sẽ có sự ổn định, đồng thuận, đổi mới và phát triển. Ngược lại, nếu thực tiễn không tốt thì tình hình sẽ khó khăn, phức tạp, thậm chí còn gây ra những hệ lụy khôn lường cho Đảng và chế độ.

Những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần Hồ Chí Minh, tinh thần *Di chúc* Hồ Chí Minh đã và đang được thực hiện ngày càng tốt hơn. Nhờ vậy, đã khơi dậy, phát huy có hiệu quả nguồn lực của đất nước. Các tiêu cực xã hội bước đầu được ngăn chặn; đất nước ổn định và phát triển theo hướng lành mạnh. Niềm tin của nhân dân và cán bộ đảng viên với Đảng và chế độ XHCN được củng cố, tăng cường. Như vậy, càng làm theo Hồ Chí Minh thì cách mạng càng tiến lên phía trước; càng thực hiện tốt *Di chúc* của Bác thì CNXH ở Việt Nam càng vững chắc và tràn đầy sức sống. Với tâm vóc như một Cương lĩnh về đổi mới và xây dựng CNXH ở Việt Nam, *Di chúc* của Bác luôn có ý nghĩa thiêng liêng, thôi thúc, dẫn dắt sự nghiệp của Đảng và

dân tộc ta trong hành trình xây dựng CNXH ở Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh □

(1), (3), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.187, 272, 175.

(2), (13), (24), (25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.563, 415, 568, 444, 411.

(4) *Điều trần* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Thứ nhất đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 9-9-1969.

(5) Xem Hoàng Chí Bảo: "Sự kết tinh tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong *Di chúc* của Người", <http://www.tapchicongsan.org.vn>.

(6), (8), (9), (10), (12), (26), (27), (29), (31) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.614, 617, 612, 617, 616-617, 617, 616, 611-612, 613-614.

(16), (17), (18), (23), (28), (30), (32) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.612, 618, 613, 611-612, 611, 611-612, 616, 617.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.232.

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.387.

(15), (22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.113, 289.

(19) Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.568.

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.609.

(21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.289.

(33) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.67.

(34) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.65.